

Số: 1551 /TB-STNMT

Quảng Trị, ngày 22 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc bổ sung môi trường sông Sa Lung đợt 1 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Vĩnh Linh.

Thực hiện Quyết định số 3385/QĐ-STNMT ngày 06/9/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả quan trắc bổ sung môi trường sông Sa Lung đợt 1 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

1. Vị trí quan trắc: 03 vị trí tại sông Bến Hải, sông Sa Lung, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

2. Thời gian và tần suất thực hiện:

- Tháng 3, 4 và 5/2024: 02 lần/tháng.

3. Thông số: pH, DO, TSS, COD, NO₂-N, NO₃-N, PO₄-P, H₂S (dễ giải phóng), Coliform và E.Coli.

4. Kết quả quan trắc:

Kết quả quan trắc tại 03 vị trí (BHBS1, BHBS2, SLBS1) chất lượng nước sông Sa Lung ngày 11/4/2024 (đợt 1, tháng 4/2024) cho thấy: Các thông số NO₂-N, E.coli nằm trong giới hạn Bảng 1, và các thông số pH, DO, COD, TSS, Coliform nằm trong giới hạn mức B, Bảng 2, QCVN 08:2023/BTNMT. Riêng thông số NO₂-N tại vị trí SLBS1 (vị trí điểm trên sông Sa Lung tại cầu Châu Thị, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh) vượt giới hạn cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT, Bảng 1-Giá trị giới hạn tối đa các thông số trong nước ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

Ngoài ra, nhằm theo dõi tổng thể và liên tục đối với chất lượng nước sông Sa Lung, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện tiến hành quan trắc 02 vị trí theo chương trình Quan trắc mạng lưới năm 2024 (SL2-1 - Cách đập ngăn mặn Sa Lung 100m về phía thượng lưu, SL2 - Điểm tại cầu Sa Lung, cách đập ngăn mặn 3km về phía hạ lưu). Kết quả quan trắc tại 02 vị trí trên cho thấy, tất cả các thông số nằm

trong giới hạn QCVN 08:2023/BTNMT (bảng 1 và mức B, bảng 2). Riêng thông số NO₂-N tại 02 vị trí đều vượt giới hạn cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT, Bảng 1-Giá trị giới hạn tối đa các thông số trong nước ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

(Thông tin chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Vĩnh Linh được biết và sử dụng dữ liệu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục thủy sản;
- GD, PGĐ Ng.H.Nam;
- Trang thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Nam

Phụ lục
VỊ TRÍ, KẾT QUẢ QUAN TRẮC BỔ SUNG MÔI TRƯỜNG
NƯỚC SÔNG SA LUNG

*(Kèm theo Thông báo số /TB-STNMT ngày /04/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

Bảng 1. Vị trí quan trắc

TT	Thời gian	Số lượng	Ký hiệu	Vị trí quan trắc
1	11/4/2024	03	SLBS1	Điểm trên sông Sa Lung, tại cầu Châu Thị, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh
			BHBS1	Điểm trên sông Bến Hải, tại cầu Tiên An, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh
			BHBS2	Điểm trên sông Bến Hải, tại cống 3 Cựa, xã Vĩnh Sơn (điểm tiếp giáp giữa thôn Phan Hiền và thôn Huỳnh Hạ)

Bảng 2. Kết quả chất lượng nước tại các vị trí quan trắc ngày 11/4/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả TN					QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 2)				
			Sông Sa Lung			Sông Bển Hải		Mức A	Mức B	Mức C	Mức D	
			SL2-1 ^(*)	SL2 ^(*)	SLBS1	BHBS1	BHBS2					
1	pH	-	7,2	7,1	7,1	7,2	7,3	6,5 - 8,5	6 - 8,5	6 - 8,5	<6,0 hoặc >8,5	
2	DO	mg/L	6,0	6,0	5,7	5,9	5,1	≥6	≥5	≥4	≥2	
3	TSS	mg/L	7,6	7,6	6,0	6,2	5,0	≤25	≤100	>100 và không có rác nổi	>100 và có rác nổi	
4	COD	mg/L	12	12	11	9	7	≤10	≤15	≤20	>20	
5	NO ₂ -N	mg/L	0,17	0,17	0,10	KPH	KPH	0,05 ⁽¹⁾				
6	NO ₃ -N	mg/L	0,10	0,13	0,11	0,12	0,10					
7	PO ₄ -P	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH					
8	Sunphua	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH					
9	Coliform	MPN/100mL	1.652	885	2.005	1.901	945	≤1.000	≤5.000	≤7.500	>7.500	
10	E.Coli	MPN/100mL	15	9	15	10	8	20 ⁽¹⁾				

Ghi chú:

- ^(*) Trị giá thuộc chương trình quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Trị năm 2024;

- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;

- ⁽¹⁾: Bảng 1 - Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khoẻ con người;

- Bảng 2: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bao vệ môi trường sông dưới nước. Có 04 mức:

+ **Mức A:** Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

+ **Mức B:** Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

+ **Mức C:** Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

+ **Mức D:** Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp;

- (-): Không quy định, KPH: Không phát hiện.